

Số: 333/STNMT-KHTC

Điện Biên, ngày 16 tháng 4 năm 2019

V/v đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ

Kính gửi: Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn Cứu hộ Công an tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/06/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 210/HĐND-KTNS ngày 20/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Văn bản số 2757/UBND-TH ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc phê duyệt điều chỉnh một phần quy hoạch chi tiết khu tái định cư thủy điện Sơn La gắn với trung tâm phường Thanh Trường (Khu vực UBND phường) để tái định cư Quốc lộ 12 tại phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn Cứu hộ Công an tỉnh xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ với các nội dung chính sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ.

**2. Địa điểm xây dựng:** Khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

**4. Đơn vị tư vấn lập dự án:** Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Việt Á.

**5. Loại và cấp công trình:**

- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật

- Cấp công trình: Cấp III

**6. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn thực hiện dự án là nguồn thu tiền sử dụng đất và đấu giá đất do chính dự án tạo ra sau khi hoàn thành; phần giá trị chênh lệch còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Giải pháp huy động, bố trí vốn đầu tư giai đoạn I: Nguồn vốn đầu tư giai đoạn I sử dụng vốn vay từ Quỹ phát triển đất của tỉnh để đầu tư cơ sở hạ tầng; sau đó lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở.

Tiền thu được từ việc đấu giá quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí đấu giá sẽ trả nợ vốn vay đầu tư hạ tầng; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với giai đoạn II: Sử dụng nguồn thu từ đấu giá đất giai đoạn I để đầu tư cơ sở hạ tầng, tổ chức bán đấu giá đất, giá trị chênh lệch nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

**7. Thời gian thực hiện:** 03 năm 2018 - 2020

- Giai đoạn 1: Năm 2018 – Quý III /2020

- Giai đoạn 2: Quý IV năm 2020.

**8. Nội dung và quy mô đầu tư:**

- Quy mô dự án bao gồm toàn bộ giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong ranh giới dự án với tổng diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường là 3,1716 ha:

- Các hạng mục tư vấn thiết kế bao gồm: San nền; Đường giao thông (gồm cả cây xanh dọc tuyến); Cấp nước; Thoát nước; Hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng; Khớp nối hạ tầng kỹ thuật đồng bộ về các hệ thống: giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện trung hạ thế, chiếu sáng.

a) San nền:

- Hướng thoát nước chính của dự án là hướng từ phía Đông – Bắc sang Tây – Nam, dốc về phía QL 12 và hệ thống thoát nước chung của Thành Phố.

- Trong mỗi lô, hướng dốc san nền được phân ra các phía và đổ về các trục đường bao quanh lô đất.

- Độ dốc san nền được khống chế  $i = 0.4 - 1.0\%$  để đảm bảo thoát nước tự nhiên.

- Chia thành các lô nhỏ để thiết kế cao độ san nền gồm 06 lô, từ lô: L0-1, L0-2,... L0-6

+ Cao độ trung bình L0-1: + 482.85m Cao độ trung bình L0-4: + 481.80m

+ Cao độ trung bình L0-2: + 481.50m Cao độ trung bình L0-5: + 481.65m

+ Cao độ trung bình L0-3: + 481.80m Cao độ trung bình L0-6: + 481.50m

+ Cao độ san nền tại vị trí mép hè đường giao thông sẽ được vuốt nối đến cao độ hoàn thiện.

b) Đường giao thông:

b.1. Đường cấp nội bộ:

- Tuyến RD01: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=175,58\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=13,50\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,50\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=3,00\text{ m}$ .

- Tuyến RD02: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=28,68\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=10,50\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=5,50\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=2,50\text{ m}$ .

- Tuyến RD03: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=155,88\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=15,00\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,00\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=4,00\text{ m}$ .

- Tuyến RD04: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=85,57\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=15,00\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,00\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=4,00\text{ m}$ .

- Tuyến RD05: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=184,87\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=15,00\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,00\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=4,00\text{ m}$ .

- Tuyến RD06: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=141,27\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=13,00\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,00\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=3,00\text{ m}$ .

- Tuyến RD07: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=193,38\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=13,50\text{ m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=7,50\text{ m}$ ; vỉa hè mỗi bên  $V_{vh}=3,00\text{ m}$ .

\* Các thông số trên mặt cắt ngang được thiết kế như sau:

- Độ dốc ngang mặt đường 1.50%.

- Độ dốc ngang hè đường là: 2.0%.

- Độ dốc ngang rãnh đan là: 6%

\* Quy mô mặt cắt ngang của các tuyến đường giao thông trong dự án có

các loại mặt cắt như sau:

- Tuyến đường RD01,  $L_1 = 175,58$  md: Mặt đường 7.50m; Hè hai bên 2x 3.00m; Chỉ giới đường đỏ 13.50m; Tuyến đường RD02,  $L_2 = 28,68$  md; Mặt đường 5.50m; Hè hai bên 2 x 2.50m; Chỉ giới đường đỏ 10.50m.

- Tuyến đường RD03,  $L_3 = 155,88$  md: Mặt đường 7.00m; Hè hai bên 2 x 4.00m; Chỉ giới đường đỏ 15.00m.

- Tuyến đường RD04,  $L_4 = 85,57$  md: Mặt đường 7.00m; Hè hai bên 2 x 4.00m; Chỉ giới đường đỏ 15.00m.

- Tuyến đường RD05,  $L_5 = 184,87$  md: Mặt đường 7.00m; Hè hai bên 2 x 4.00m; Chỉ giới đường đỏ 15.00m.

- Tuyến đường RD06,  $L_6 = 141,27$ md: Mặt đường 7.00m; Hè hai bên 2 x 3.0m; Chỉ giới đường đỏ 13.00m.

- Tuyến đường RD07,  $L_7 = 193,38$  md Mặt đường 7.50m; Hè hai bên 2 x 3.00m; Chỉ giới đường đỏ 13.50m

#### b.2. Thiết kế cấu tạo áo đường

- KCAĐ mềm: Eyc = 120 Mpa: 7cm lớp BTN hạt trung; Tưới nhựa thấm bán 1.0kg/m<sup>2</sup>; 15cm đất cấp phối đá dăm A; 18cm đất cấp phối đá dăm B; 30cm đất cấp phối đồi đầm chặt K=98; Nền đường đầm chặt K=95.

- KCAĐ cứng: 25cm BTXM M300; 15cm đất cấp phối đá dăm gia cố 5% xi măng; 30cm đất cấp phối đồi đầm chặt K=98; Nền đường đầm chặt K=95.

\* Kết cấu vỉa hè: Đất nền đầm chặt K=0.95 dày 30cm; Giãn cách bằng 01 lớp giấy dầu; BTXM M150 dày 08cm; Lớp vữa M100 dày 2cm; Gạch Terazzo: 30x30x3cm.

\* Bó vỉa: Bó vỉa BT M200 kích thước 23x26cm; Áp dụng cho toàn tuyến vỉa hè, bó vỉa BT M200 vát cạnh KT 23x26cm trên lớp vữa M100 dày 2cm,, móng BT M100 dày 10cm.

\* Bó hè: Xây gạch chỉ VXM M75 trên lớp đệm VXM M50 (hoặc BT M100).

\* Rãnh tam giác: Rãnh tam giác BT M200; Kích thước: 50x30x10cm; Độ dốc ngang đan rãnh thiết kế là 6%.

\* Cây xanh, bồn cây vỉa hè thiết kế đồng bộ, hoàn chỉnh.

#### b.3. Hào kỹ thuật:

- Tuyến RD03, RD04

Xây dựng ngầm dưới phạm vi vỉa hè bên phải tuyến đường.

Kết cấu sử dụng : Hào kỹ thuật BTCS đúc sẵn thành móng M300 đặt trên lớp đệm bê tông M100 dày 10cm, hố ga bằng BTCS đúc sẵn thành móng M300.

- Tuyến còn lại

Xây dựng ngầm dưới phạm vi vỉa hè bên phải tuyến đường.

Kết cấu sử dụng : Bó 04 ống HDPE D110 kết hợp 01 ống HDPE D160 chèn chèn bê tông M200 có bố trí lưới thép D8, dưới đệm vữa xi măng M100 dày 3cm. Vị trí qua đường phía ngoài chèn chèn bằng BTXM M200 có bố trí lưới thép D8 (KT : 540x380mm), đặt trên lớp đệm vữa dày 3cm.

- Giếng thăm HKT:

Bố trí giếng thăm HKT với khoảng cách giữa các giếng thăm trung bình 30m/1 giếng. Giếng thăm HKT thành mỏng bằng BTCS M300 dày 12cm trên lớp đệm bê tông M150 dày 10cm; Tấm đáy bằng BTCT đúc sẵn dày 8cm; Giếng thăm HKT bó ống bằng gạch chỉ xây vữa xi măng M100, trát vữa M75 thành trong, bản đáy bằng BTCT M250 đúc sẵn dày 12cm.

b.4. Kè gia cố:

- Kè Loại 1: H = 1.5m;  $L_1 = 112.00m$ ; Phạm vi: Tuyến RD01: 80m; tuyến RD07: 32m; Kết cấu: Móng và thân kè BT M150 đá 2x4 độ 05% đá hộc, bên dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm; Móng kè hình thang KT BxHxh = 1.60 x 1.05 x 1.0m; Thân kè hình thang KT BxbxH = 0.80 x 0.50 x 1.5m; Kích thước kè: Tham khảo theo 86-06x;

- Kè Loại 2: H = 2.0m;  $L_2 = 55.00m$ ; Phạm vi: Tuyến RD01: 50m; tuyến RD07: 05m; Kết cấu: Móng và thân kè BT M150 đá 2x4 độ 05% đá hộc, bên dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm; Móng kè hình thang KT BxHxh = 1.70 x 1.05 x 1.0m; Thân kè hình thang KT BxbxH = 0.90 x 0.50 x 2.0m; Kích thước kè: Tham khảo theo 86-06x

- Kè Loại 3: H = 3.0m;  $L_3 = 60.00m$ ; Phạm vi: Tuyến RD01: 15m; tuyến RD05: 30m; tuyến RD07: 15m; Kết cấu: Móng và thân kè BT M150 đá 2x4 độ 05% đá hộc, bên dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm; Móng kè hình thang KT BxHxh = 2.10 x 1.15 x 1.0m; Thân kè hình thang KT BxbxH = 1.10 x 0.50 x 3.0m; Kích thước kè: Tham khảo theo 86 - 06x.

c) Cấp nước:

Thiết kế tuyến ống chính D110 lấy nước từ đường ống D200 của thành phố chạy trên QL12.

Đường ống D110 được thiết kế theo kiểu mạng lưới vòng, dẫn nước đến các khu dân cư, các trụ cứu hỏa và đến các điểm đầu nối theo định hướng phát triển mở rộng của đô thị trong tương lai.

Tại các khu dân cư thiết kế đường ống cấp nước D50 đầu nối trực tiếp với đường ống D110. Các đường ống này thiết kế theo kiểu mạng cụt, từ đó đầu nối với đồng hồ và cấp nước vào các bể chứa, téc nước của từng hộ dân cư.

Trụ cứu hỏa bố trí nổi trên vỉa hè, cạnh đường giao thông, khoảng cách giữa các trụ nước chữa cháy đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

d) Thoát nước:

Hướng thoát nước chính Đông Bắc – Tây Nam, nước thải được thu gom

vào bể chứa thoát nước thải sau đó bơm lên hệ thống thoát nước chung của thành phố trên QL12.

Hệ thống thoát nước tự chảy có đường kính D200, D250 bằng HDPE và công qua đường BTCT D300, độ dốc tối thiểu  $i=1/d$ .

Trên tuyến công thoát nước thải bố trí hệ thống hố ga với khoảng cách tối đa 30m/ 1 hố ga. Khoảng cách sẽ được điều chỉnh theo thực tế cho phù hợp, đảm bảo cho việc đấu nối tránh giao cắt với các công trình hạ tầng khác.

e) Hệ thống cấp điện:

\* Phân đường dây 22kV:

- Đầu nối: Tại cột 47 lộ 473E21.2 NR Thanh Bình

- Đặc điểm: Đường dây 22kV đi ngầm được bảo vệ đi trong rãnh cáp ngầm kỹ thuật. Cấp điện áp 22kV; Tổng chiều dài 229m.

\* Phân trạm biến áp: 01 TBA

- Tổng số trạm biến áp xây dựng mới gồm 01 trạm có cấp điện áp 22/0,4kV.

- Dung lượng TBA khu đô thị C13: 320kVA.

- Số pha: 03 pha.

- Kiểu trạm: Trạm 1 trụ hợp bộ tủ trung, hạ thế.

- TBA khu đô thị C13: 01 Trụ đỡ máy MBA 320kVA – 22/0,4 kV hợp bộ tủ trung, hạ thế 500A – 600V 3lộ ra, trụ đỡ đồng bộ với Nắp chụp đầu cực MBA và máng cáp Cao – Hạ áp phù hợp với công suất MBA 320 kVA – 22/0,4 kV.

- Trụ đỡ MBA hợp bộ được chế tạo bằng thép tấm và tôn Zam sơn tĩnh điện ngoài trời (Chịu được tia cực tím), tủ RMU được đặt phía trên tủ hạ thế nhằm giảm diện tích chiếm đất khi xây dựng TBA, 2 cánh trước và sau tủ để mở khi thao tác vận hành ngăn trung thế và hạ thế.

- Cấp bảo vệ của trụ đỡ MBA Hợp bộ IP54

- Các cửa thông gió có các bộ phận ngăn không cho các vật thể lạ xâm nhập từ bên ngoài vào.

- Có khả năng chống hắt nước mưa vào theo mọi hướng

- Tủ hạ thế có khoang chống tổn thất điện năng, có 2 lớp cánh gồm lớp bảo vệ ngoài và lớp chống tiếp cận thiết bị có mang điện.

\* DDK-0,4kV.

- Tổng chiều dài toàn tuyến sau TBA khu đô thị C13 (xây dựng mới): 1312,5m Sử dụng dây cáp ngầm, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x95mm<sup>2</sup>+1x70mm<sup>2</sup>, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x70mm<sup>2</sup>+1x50mm<sup>2</sup> và Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x50mm<sup>2</sup>+1x35mm<sup>2</sup> có đai thép bảo vệ cấp điện cho khu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường TP Điện Biên Phủ; Số mạch: 03; Tủ phân phối

hạ thế đặt trên vỉa hè cấp điện cho các hộ dân: 25 tủ; Móng cột được đổ tại chỗ bằng bê tông mác 200#.

f) Hệ thống điện chiếu sáng:

-Tuyến đường dây chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC3x25+1x16: 1395 m cùng phụ kiện kèm theo.

- Đèn chiếu sáng sử dụng cột đèn tròn côn 8m: 43 cột

- Tuyến đường dây chiếu sáng trang trí đi ngầm trong rãnh kỹ thuật sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16+1x10, phụ kiện kèm theo.

\* Thiết bị: đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh.

*(Có hồ sơ thiết kế cơ sở kèm theo)*

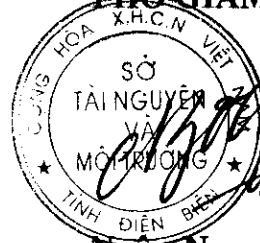
Để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Điện Biên xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VP, KHTC.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngôn Ngọc Khuê**